***Mấu số 30****: Ban hành kèm theo Thông t­ư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Th­ương binh và Xã hội*

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...  **SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH**  **VÀ XÃ HỘI**    Số: ………............. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........, ngày ...... tháng .... năm......* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP**

**06 THÁNG ĐẦU NĂM 20.........( HOẶC NĂM 20..........)**

Kính gửi:

- Cục Việc làm (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố................................

Thực hiện Thông t­ư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Th­ương binh và Xã hội hư­ớng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp 06 tháng đầu năn 20..... (hoặc năm 20......) như sau:

**I. TỔNG SỐ DOANH NGHIỆP, CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN:............................đơn vị**

Trong đó:

- Số doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp:.............................đơn vị.

- Số doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trên địa bàn đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp:............................................đơn vị.

**II. TỔNG SỐ NGƯỜI GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC:.........................người**

Trong đó:

1. Số người giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trên địa bàn thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp:.......................................... người.

2. Số người giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trên địa bàn đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp:......................... người.

**III. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP**

1. Số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp:.....................người.

2. Số người chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp đi địa phương khác:...........người.

3. Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp:.......................người.

4. Số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp:...................................................... đồng.

5. Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm:........................................ người.

6. Số người được hỗ trợ học nghề:............................người, trong đó số người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề là:.................................người.

7. Số tiền chi trả hỗ trợ học nghề:.................................. đồng, trong đó số tiền chi trả hỗ trợ học nghề đối với người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp là:.............................. đồng.

8. Số người sử dụng lao động được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động:.................................người

9. Số tiền chi trả hỗ trợ người sử dụng lao động để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động:........................ đồng.

10. Vấn đề tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương.

(*Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo giới tính, trình độ đào tạo, công việc và loại hình doanh nghiệp, tổ chức; nêu rõ những nguyên nhân).*

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ**

1. Phương hướng.

2. Các giải pháp của địa phương để triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

3. Những kiến nghị cụ thể với các cơ quan Trung ương, các ngành, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố về chính sách, tài chính, cán bộ và các vấn đề khác có liên quan.

Trên đây là báo cáo 06 tháng đầu năm 20...... (hoặc năm 20.........) của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT,..... | **GIÁM ĐỐC**  *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên****)*** |